

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/01/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chương trình hành động số 46-CTr/TU của
Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày
22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Kế hoạch số 519/KH-SGDĐT ngày 15/04/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) tỉnh Quảng Ninh về thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 46-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch số 126 /KH-UBND ngày 25/04/2025 của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Uông Bí về Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố Uông Bí

Phòng GDĐT thành phố Uông Bí xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục theo tinh thần của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ (Nghị quyết số 03/NQ-CP), Chương trình hành động số 46-CTr/TU ngày 15/01/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Chương trình hành động số 46-CTr/TU) và Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 24/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (Kế hoạch số 28/KH-UBND).

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

2. Yêu cầu

- Xây dựng phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ninh, đảm bảo triển khai nhiệm vụ một cách trọng tâm, hiệu quả, tạo bước đột phá trong quản lý, giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học trong ngành giáo dục. Góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong bối cảnh quốc gia đang đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trong các lĩnh vực, đặc biệt là giáo dục và khoa học công nghệ.

- Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt và hiệu quả trên tinh thần *đổi mới sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung*. Mục tiêu hướng đến là phát triển bền vững, tạo bước đột phá trong đổi mới quản lý, quản trị giáo dục; đổi mới phương pháp dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ số và hội nhập quốc tế. Đồng thời, gắn chặt trách nhiệm của người đứng đầu và từng cá nhân liên quan, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 28/KH-UBND.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu chung

Ứng dụng tiên bộ khoa học công nghệ, khai thác sử dụng hiệu quả phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin trên cơ sở đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong dạy và học, nâng cao chất lượng và cơ hội tiếp cận giáo dục, hiệu quả quản lý giáo dục; xây dựng nền giáo dục mở, thích ứng trên nền tảng số, xây dựng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần phát triển Chính quyền số, Xã hội số, hoàn thành các chỉ tiêu và nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch số 28/KH-UBND.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển dữ liệu ngành giáo dục

- 100% thông tin của trẻ em, học sinh (thông tin cá nhân, kết quả học tập, sức khỏe, thể chất, năng khiếu,...) được cập nhật đầy đủ trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

- Đảm bảo dữ liệu kết nối liên thông, đồng bộ giữa Sở GDĐT với Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Đề án 06, đáp ứng yêu cầu chia sẻ, đồng bộ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đồng thời cung cấp dữ liệu của học sinh phục vụ phát triển nhân lực, nhân tài cho địa phương, đất nước.

2.2. Tăng cường triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý điều hành và phục vụ người dân, xã hội trực tuyến trên nền tảng dữ liệu¹

- 100% cán bộ, giáo viên ngành giáo dục thực hiện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường số và sử dụng chữ ký số để giải quyết công việc.

- 100% quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID thay thế giấy tờ thông thường khi thực hiện thủ tục hành chính.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

2.3. Tiếp tục triển khai các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, đồng bộ trên phạm vi toàn thành phố² (nền tảng dùng chung)

- 100% cơ sở giáo dục thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến.

- 100% cơ sở giáo dục triển khai sổ sách, sổ điểm, học bạ điện tử thay thế hoàn toàn hồ sơ giấy (trong đó có cấp và sử dụng văn bằng số).

¹ Phát triển Chính quyền số, Xã hội số trong giáo dục.

² Xây dựng trường học số, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục.

- 100% cơ sở giáo dục sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý giáo dục; dữ liệu giáo dục được số hóa và sử dụng AI để phân tích, tối ưu hóa quy trình ra quyết định, kế hoạch.

- 100% cơ sở giáo dục và đào tạo được công nhận mức độ chuyển đổi số từ mức độ 2 trở lên, trong đó 50% được công nhận mức độ 3.

2.4. *Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách tổng thể và có hệ thống vào các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo*³. Phần đầu:

- 100% cán bộ quản lý giáo dục có năng lực ứng dụng AI trong quản lý, điều hành, quản trị trường học; 100% giáo viên sử dụng AI để hỗ trợ giảng dạy và đánh giá học sinh; 50% giáo viên có thể thiết kế nội dung dạy học dựa trên AI, tích hợp AI trong bài giảng số.

- 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp triển khai ứng dụng AI trong quản lý đào tạo, tư vấn hướng nghiệp và kết nối doanh nghiệp; ứng dụng AI hỗ trợ tối thiểu 50% trong quá trình đánh giá kỹ năng thực hành của người học.

- 100% cơ sở giáo dục thực hiện các phương pháp dạy học tích cực, dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp, kiểm tra, đánh giá trực tuyến trên nền tảng số.

- 100% cơ sở giáo dục tổ chức các hoạt động nghiên cứu STEM, tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp cơ sở, cấp cụm.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai dạy học trực tuyến, đảm bảo tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông đạt trung bình 5% đối với cấp tiểu học và 10% đối với cấp trung học.

2.5. *Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số góp phần hình thành công dân số*⁴. Phần đầu:

- Đối với các trường có cấp TH và THCS: 100% học sinh được nâng cao nhận thức, hiểu biết về AI và có thể ứng dụng AI trong học tập.

- 100% cán bộ, giáo viên hằng năm được tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu bằng các công cụ số.

2.6. *Rà soát, nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng số, thiết bị công nghệ thông tin trong ngành giáo dục đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số*

- 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố được đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ quản lý giáo dục, quản trị trường học, dạy học. Phần đầu mỗi cơ sở giáo dục có tối thiểu 01 phòng studio/01 phòng lab phục vụ nghiên cứu khoa học, công nghệ, sáng tạo.

- 100% các cơ sở giáo dục đảm bảo kinh phí chi cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục hằng năm.

³ Phát triển năng lực ứng dụng AI cho học sinh và giáo viên, hướng tới cá nhân hóa việc dạy, học, kiểm tra đánh giá; nâng cao hiệu lực hiệu quả của công tác quản lý giáo dục.

⁴ Triển khai phát triển năng lực số cho học sinh theo khung năng lực số ban hành kèm Thông tư 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24/01/2025 của Bộ GDĐT.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo khí thế mới trong toàn ngành về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1.1. Xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyên truyền, quán triệt thường xuyên, sâu rộng nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên ngành giáo dục về Nghị quyết số 57-NQ/TW; Nghị quyết số 03/NQ-CP và Chương trình hành động số 46-CTr/TU về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tạo sự đồng thuận, thống nhất hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra⁵.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Quý II, năm 2025.

1.2. Triển khai văn bản quy định trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của cơ quan, tổ chức; quy định về trách nhiệm của cán bộ, giáo viên trong việc tham mưu xây dựng và thực hiện kế hoạch hành động về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số hằng năm. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm đội ngũ cán bộ, giáo viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Quý III, năm 2025.

1.3. Tổ chức triển khai áp dụng nền tảng số, công cụ số để thực hiện đo lường trực tuyến mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Sau khi có nền tảng được cung cấp.

1.4. Triển khai đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, giáo viên trong cơ quan nhà nước sau khi Bộ Nội vụ ban hành Đề án.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

1.5. Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số quốc gia theo kế hoạch của Sở GDĐT.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

⁵ Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền: thông qua báo chí, phát thanh, truyền hình, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác; Nội dung tuyên truyền phải phù hợp với từng nhóm đối tượng: công chức, cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả; kế hoạch tuyên truyền phải có mục tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể, định kỳ đo lường và công bố kết quả.

1.6. Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong cán bộ, giáo viên, học sinh. Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số góp phần hình thành công dân số.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

1.7. Nghiên cứu, tham mưu phát động phong trào thi đua về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để tạo khí thế đến từng Cán bộ, giáo viên, học sinh và gia đình học sinh; tạo hiệu ứng lan tỏa, tạo động lực truyền cảm hứng, phát huy sự tham gia tích cực của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Chú trọng biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho các đơn vị, cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm và theo phong trào thi đua của cấp trên.

2. Phát triển dữ liệu ngành giáo dục; Tăng cường triển khai các ứng dụng phục vụ quản lý điều hành và phục vụ người dân, xã hội trực tuyến trên nền tảng dữ liệu

2.1. Thường xuyên cập nhật dữ liệu: (1) Thông tin cán bộ, giáo viên trên hệ thống quản lý cán bộ công chức, viên chức tỉnh Quảng Ninh; (2) Thông tin về trường lớp, cơ sở vật chất, phòng học trên cơ sở dữ liệu ngành; (3) Phối hợp với các đơn vị liên quan hoàn thiện dữ liệu của học sinh về sức khỏe, thể chất, sở trường, ... (4) Thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

2.2. Rà soát, triển khai thực hiện hoàn thành việc đăng ký chứng thư số, trang bị chữ ký số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ nói chung và triển khai học bạ số ở tất cả các cấp học.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Trong năm 2025.

2.3. Triển khai thực hiện tuyển sinh đầu cấp theo hình thức trực tuyến trên địa bàn toàn thành phố.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

2.4. Thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục theo hướng cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử được tích hợp trong tài khoản định danh VNeID thay thế giấy tờ thông thường khi thực hiện thủ tục hành chính.

- **Đơn vị phối hợp:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

2.5. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách tổng thể và có hệ thống vào các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo. Tiếp tục triển khai các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, đồng bộ trên phạm vi toàn thành phố (sử dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý giáo dục; dữ liệu giáo dục được số hóa và sử dụng AI để phân tích, tối ưu hóa quy trình ra quyết định, kế hoạch).

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

3. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong quản lý giáo dục, quản trị trường học; triển khai các nền tảng quản trị nhà trường trực tuyến, đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong giảng dạy và học tập ở các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố

3.1. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI vào trong giảng dạy, thiết kế bài giảng, nâng cao chất lượng chuyên môn trong dạy và học các môn thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên, tăng cường ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR) và thực tế tăng cường (AR). Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, dạy học kết hợp trên nền tảng LMS. Thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến đối với các cơ sở giáo dục đáp ứng đủ cơ sở vật chất, hạ tầng số.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

3.2. Xây dựng kho học liệu số, học liệu mở dùng chung (bài giảng điện tử, bài giảng dạy trên truyền hình, học liệu số đa phương tiện, phần mềm mô phỏng, hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học), khuyến khích giáo viên, học sinh sử dụng nguồn học liệu số, thư viện điện tử nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trên nền tảng số.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

3.3. Phát triển năng lực tự học, sáng tạo của học sinh thông qua các nền tảng học trực tuyến, nguồn học liệu điện tử đáp ứng mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

3.4. Tiếp tục nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ, đặc biệt Tiếng Anh trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

3.5. Nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến, đảm bảo tỉ trọng nội dung chương

trình giáo dục phổ thông đạt trung bình 5% đối với cấp tiểu học và 10% đối với cấp trung học.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

4. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, các cuộc thi, hội thi về khoa học và công nghệ. Thúc đẩy tư duy sáng tạo cho học sinh

4.1. Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn công tác nghiên cứu khoa học nhằm góp phần phát triển sức sáng tạo, khả năng làm việc độc lập, trau dồi tri thức và các phương pháp nghiên cứu khoa học, tăng cường sự hiểu biết về chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ công chức, viên chức ngành giáo dục. Phân đấu hằng năm, mỗi cơ sở giáo dục có ít nhất 03 Đề tài/sáng kiến được triển khai thực hiện.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

4.2. Đẩy mạnh phong trào, nâng cao chất lượng chuyên môn Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật các cấp dành cho học sinh trung học cơ sở nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục STEM trong giáo dục phổ thông. Phân đấu có dự án tham gia Hội thi khoa học và kỹ thuật quốc tế ISEF.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

4.3. Phối hợp, tham gia Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật; Hội thi Tin học trẻ. Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi Toán học, Tin học, Khoa học tự nhiên, Công nghệ: AMC, WYMO, PhIMO, VioEdu, Olympic các môn khoa học tự nhiên, Sáng kiến khoa học, ... Thông qua các cuộc thi, hội thi, phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ đáp ứng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

4.4. Tăng cường các hoạt động hợp tác giữa các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn thành phố với các cơ sở giáo dục, đào tạo trong nước, nước ngoài, tổ chức khoa học, doanh nghiệp, ... để ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và thực tiễn ngành giáo dục.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

4.5. Lồng ghép, tích hợp nội dung hướng nghiệp vào trong hoạt động giáo dục: (1) Mời chuyên gia, doanh nghiệp, cựu học sinh thành công để chia sẻ kinh nghiệm làm việc, yêu cầu công việc trong từng ngành nghề; (2) Các buổi hội thảo về xu hướng nghề nghiệp giúp học sinh hiểu về thị trường lao động, ngành nghề đang phát triển mạnh, ngành nghề cần nguồn nhân lực cao; (3) Định hướng tư vấn nghề nghiệp theo nhóm ngành phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

4.6. Thành lập các câu lạc bộ, vườn ươm khởi nghiệp công nghệ tại các cơ sở giáo dục để hỗ trợ học sinh, giáo viên nghiên cứu và phát triển sản phẩm công nghệ.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

5. **Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) một cách tổng thể và có hệ thống vào các hoạt động của ngành giáo dục nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo. Nâng cao, bồi dưỡng năng lực khoa học công nghệ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố**

5.1. Tổ chức, tham gia các hoạt động tập huấn, hội thảo chuyên đề về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nhằm bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục có năng lực ứng dụng AI trong quản lý, điều hành, quản trị trường học.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

5.2. Tổ chức, tham gia các chương trình bồi dưỡng giáo viên về giáo dục STEM. Giới thiệu, chia sẻ, đề xuất nhân rộng các mô hình giáo dục STEM có tính ứng dụng cao giữa các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

5.3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, giáo viên trong vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống dữ liệu và nền tảng số; năng lực của nhân viên phụ trách thiết bị, hạ tầng số.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

6. **Đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục**

6.1. Thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố theo quy định của Bộ GDĐT.

- **Đơn vị chủ trì:** Phòng GDĐT, các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

6.2. Định kỳ cuối năm, thực hiện rà soát, khen thưởng, tuyên dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số ngành giáo dục.

- **Đơn vị chủ trì:** Các cơ sở giáo dục.

- **Thời gian thực hiện:** Hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch của Ngành, theo chức năng, nhiệm vụ, các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng Kế hoạch hoặc lồng ghép trong các Kế hoạch khác của đơn vị.

2. Thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch lồng ghép với báo cáo sơ, tổng kết năm học.

Phòng GDĐT yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, yêu cầu kịp thời phản ánh về Phòng GDĐT để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các cơ sở giáo dục trực thuộc (t/h);
- UBND TP (b/c);
- Sở GDĐT Quảng Ninh (b/c);
- Lãnh đạo Phòng GDĐT (c/đ);
- Lưu VT, CTTT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Văn Thanh